TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Kỷ C (tên gọi khác: B), sinh năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số A Đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Bùi Hùng K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột gồm có 02 (Hai) người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Trần Thị Thu L, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Số A Đường số I, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Ông Trần Văn Tuấn A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A Đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/12/2023, chị Trần Thị Thu L điều khiển xe môtô biển số 59Y3 - 268.83 chở mẹ là bà Trần Thị Kim C1 và em trai tên Trần Minh Đ đến chợ V thuộc ấp T, T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua sắm. Khi đi chị L để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen ở hộc đựng đồ phía trước bên tay trái của xe và trực tiếp quản lý điện thoại trên. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi chị L dừng xe và bước xuống để đi đến 01 sạp bán thực phẩm trước địa chỉ Số B Đường số A, ấp T, xã T, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh để mua sắm thì bất ngờ bị Bùi Kỷ C điều khiển xe mô tô biển số 67G1- 677.39 lưu thông cùng chiều áp sát, dùng tay giật điện thoại di động đang để trong hộc xe của Chị L rồi chạy về hướng đường L tẩu thoát. Sau đó, chị L kiểm tra định vị của điện thoại di động nêu trên thì phát hiện điện thoại mà chị L bị giật mất đang ở địa chỉ Số A Đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên chị L đến trình báo Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/12/2023, Bùi Kỷ C đến Công an huyện C đầu thú về hành vi cướp giật điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen của chị Trần Thị Thu L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét tại nơi ở của bị cáo Bùi Kỷ C tại Số A Đường số E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thu được vật chứng là 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trên sim có các dãy số: "8984 04800 00632 63162" và 01 bộ quần áo vải thun màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 260/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen, số Imie: 353111100361359 trị giá 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động màu hồng loại dùng cho điện thoại di động Iphone loại Xsmax trị giá 25.000 (Hai mươi lăm nghìn) đồng.

- 01 sim điện thoại di động mạng Viettel, trên sim có các dãy số "8984 04800 00632 63162", số thuê bao 0334681372 trị giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại trị giá là 6.075.000 (Sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKS.CC ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Bùi Kỷ C về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Kỷ C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh "Cướp giật tài sản" là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố; luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Kỷ C mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô Sirius màu đen biển số 67G1- 677.39; số khung: RLCUE3740-LY038059, số máy: E32VE-118063 là xe do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T là mẹ của ông Trần Văn Tuấn A giao xe cho ông Tuấn A sử dụng. Ngày 05/12/2023, ông Tuấn A cho bị cáo mượn xe, bị cáo dùng xe đi cướp giật tài sản ông Tuấn A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 124/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 09/01/2024 trả lại xe cho bà T nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép bằng da màu xám quay ngang trên đế dép có chữ "LACOSTE" không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 bộ quần áo vải thun màu đen không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép quay ngang màu đen - trắng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C; bên trong là 01 mũ bảo hiểm đỏ - đen, phía trước có chữ Honda màu đỏ viền trắng, phía sau có chữ xe máy trọng sáng màu đỏ viền trắng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại di động mạng Viettel trên sim có các dãy số: "8984048000063263162" và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 176 ngày 12/12/2023 trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thu L nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét xem xét.

- 01 USB ghi lại sự việc vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Bị hại Trần Thị Thu L đã nhận số tiền bồi thường ốp lưng điện thoại và tổn thất tinh thần là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng từ gia đình bị cáo Bùi Kỷ C, chị L không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại Trần Thị Thu L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Kỷ C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05/12/2023, tại sạp bán thực phẩm trước địa chỉ Số B Đường số A, ấp T, xã T, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67G1- 677.39 dùng tay phải giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen của chị Trần Thị Thu L đang để trong hộc đựng đồ ở phía trước bên tay trái của xe môtô biển số: 59Y3 - 268.83 rồi chạy về hướng đường L tẩu thoát, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.075.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Kỷ C đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Bùi Kỷ C về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm

tội của mình xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình thường thiệt hại cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô Sirius màu đen biển số 67G1- 677.39; số khung: RLCUE3740-LY038059, số máy: E32VE-118063 là xe do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T là mẹ của ông Trần Văn Tuấn A giao xe cho ông Tuấn A sử dụng. Ngày 05/12/2023, ông Tuấn A cho bị cáo mượn xe, bị cáo dùng xe đi cướp giật tài sản ông Tuấn A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 124/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 09/01/2024 trả lại cho bà T, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép bằng da màu xám quay ngang trên đế dép có chữ "LACOSTE" của bị cáo do ông Trần Văn Tuấn A giao nộp phục vụ điều tra, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 bộ quần áo vải thun màu đen của bị cáo mặc khi đi cướp giật tài sản, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép quay ngang màu đen - trắng của bị cáo mang khi đi cướp giật tài sản không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C; bên trong là 01 mũ bảo hiểm đỏ - đen, phía trước có chữ Honda màu đỏ viền trắng, phía sau có chữ xe máy trọng sáng màu đỏ viền trắng của bị cáo do ông Trần Văn Tuấn A giao nộp

phục vụ điều tra, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại di động mạng Viettel trên sim có các dãy số: "898404800006326316 2" và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone loại Xsmax 64GB màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 176/QĐ-CSĐT-CSHS ngày 12/12/2023 trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị thu L1 Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

- 01 USB ghi lại sự việc vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Bị hại Trần Thị Thu L đã nhận số tiền bồi thường ốp lưng điện thoại và tổn thất tinh thần là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Kỷ C (tên gọi khác: B) phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Kỷ C mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép bằng da màu xám quay ngang trên đế dép có chữ "LACOSTE".

- 01 (Một) Gói niêm phong có chữ ký họ tên Trần Quốc N, Trần Thị Thu L, Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 bộ quần áo vải thun màu đen.

- 01 (Một) Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C và có dấu mộc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bên trong là 01 đôi dép quay ngang màu đen - trắng.

- 01 (Một) Gói niêm phong có chữ ký họ tên Bùi Kỷ C; bên trong là 01 mũ bảo hiểm đỏ - đen, phía trước có chữ Honda màu đỏ viền trắng, phía sau có chữ xe máy trọng sáng màu đỏ viền trắng.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 USB ghi lại sự việc vụ án.

Vật chứng được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 65/PNK ngày 11/3/2024 và Lệnh nhập kho vật chứng số 293/LNK-ĐCSHS ngày 11/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Kỷ C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thạch Vũ